

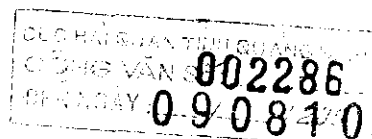
BỘ TÀI CHÍNH

Số: 111/2010/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2010



THÔNG TƯ

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 9503 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;


Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng đồ chơi thuộc nhóm 95.03 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi như sau:

Điều 1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi.

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng đồ chơi thuộc nhóm 95.03 tại Danh mục mức thuế suất của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Thông tư số 216/2009/TT-BTC ngày 12/11/2009 của Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. 

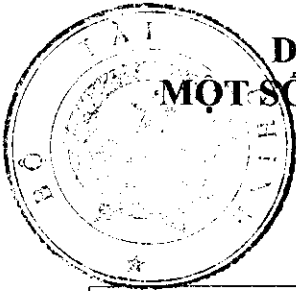
Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân TC;
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn



**DANH MỤC MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU
MỘT SỐ MẶT HÀNG TRONG BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 111/2010/TT-BTC

Ngày 30 /7/2010 của Bộ Tài chính)

Mã số				Mô tả hàng hoá	Thuế suất (%)
95.03				Xe đạp ba bánh, xe đẩy, xe có bàn đạp và đồ chơi tương tự có bánh; xe của búp bê, búp bê; đồ chơi khác; mẫu thu nhỏ theo tỷ lệ ("scale") và các mẫu đồ chơi giải trí tương tự có hoặc không vận hành; các loại đồ chơi đồ trí.	
9503	00	10	00	- Xe đạp ba bánh, xe đẩy, xe có bàn đạp và đồ chơi tương tự có bánh, xe của búp bê - Búp bê:	10
9503	00	21	00	- - Búp bê, có hoặc không có trang phục - - Bộ phận và phụ tùng:	10
9503	00	22	00	- - - Quần áo và phụ tùng quần áo, giày và mũ	10
9503	00	29	00	- - - Loại khác	10
9503	00	30	00	- Tàu điện, kể cả đường ray, đèn hiệu và các phụ tùng khác của chúng - Các bộ đồ lắp ráp thu nhỏ theo tỷ lệ ("scale") và các mô hình giải trí tương tự, có hoặc không vận hành:	10
9503	00	41	00	- - Bộ đồ lắp ráp mô hình máy bay	10
9503	00	49	00	- - Loại khác	10
9503	00	50	00	- Bộ xếp hình và đồ chơi xây dựng khác, bằng vật liệu khác trừ plastic	20
9503	00	60	00	- Đồ chơi hình con vật hoặc sinh vật không phải hình người - Các loại đồ chơi đồ trí:	20
9503	00	71	00	- - Trò chơi xếp hình hoặc xếp ảnh	10
9503	00	79	00	- - Loại khác	10
				- Loại khác:	
9503	00	91	00	- - Đồ chơi, xếp khối hoặc cắt rời hình chữ số, chữ cái hoặc hình con vật; bộ xếp chữ; bộ đồ chơi tạo chữ và tập nói; bộ đồ chơi in hình; bộ đồ chơi đếm (abaci), máy may đồ chơi; máy chữ đồ chơi	20
9503	00	92	00	- - Dây nhảy	20
9503	00	93	00	- - Hòn bi	20
9503	00	99	00	- - Loại khác	20

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.